

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí

tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Nhà thầu có cam kết hàng hóa (hệ thống phần mềm chào thầu) được cung cấp hợp pháp, được phép triển khai và sử dụng theo quy định của pháp luật. - Có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật đối với toàn bộ yêu cầu của gói thầu quy định tại Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu cung cấp một hoặc các tài liệu kỹ thuật phù hợp (như: tài liệu mô tả giải pháp, tài liệu đặc tả chức năng, tài liệu kỹ thuật, catalogue, hướng dẫn sử dụng hoặc tài liệu tương đương) để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu	a) Giải pháp kỹ thuật tổng thể: Nhà thầu có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật của hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT. b) Biện pháp tổ chức cung cấp và triển khai: Có phương án tổ chức cung cấp và triển khai hệ thống phần mềm đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT. c) Tổ chức nhân sự thực hiện - Đề xuất danh sách nhân sự đáp ứng năng lực theo yêu cầu tại E-HSMT. - Có phân công nhiệm vụ phù hợp cho các nhân sự tham gia thực hiện gói thầu.	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hoá	- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. - Bảng tiến độ thực hiện gói thầu phù hợp với giải pháp kỹ thuật đề xuất và đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	- Có cam kết và chịu trách nhiệm hệ thống phần mềm được cung cấp cho gói thầu hoạt động ổn định trên hạ tầng CNTT của Chủ đầu tư và hoàn toàn thích ứng với điều kiện địa lý, khí hậu và môi trường vận hành tại Việt Nam	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	- Có cam kết việc cung cấp và triển khai hệ thống phần mềm tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
6. Bảo hành, bảo trì	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Thời gian bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật đối với hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Nhà thầu có cam kết: + Thời gian khắc phục sự cố không quá 08 giờ làm việc đối với lỗi không yêu cầu thay đổi kiến trúc hệ thống hoặc thiết kế cơ sở dữ liệu; không quá 40 giờ làm việc đối với lỗi yêu cầu thay đổi kiến trúc hệ thống hoặc thiết kế cơ sở dữ liệu. + Bảo đảm hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì và xử lý sự cố trong thời gian bảo hành.	Đạt
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
7. Uy tín của nhà thầu	- Nhà thầu có cam kết không vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	- Nhà thầu không có cam kết.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
Kết luận	<i>Tất cả các nội dung trên được đánh giá là “Đạt”</i>	Đạt
	<i>Có từ 01 nội dung trở lên nêu trên được đánh giá là “Không đạt”</i>	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm

tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.